

Bản án số: 329/2021/HS-PT
Ngày 28 – 5 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 51/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 501/2020/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D, giới tính: nam; tên gọi khác: Sáu Hùng; sinh ngày 30/4/1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: Số 38, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: nuôi tôm; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); con ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị T; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Võ Thị T, có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: (không);

Nhân thân: Ngày 22/3/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 02/HSST); ngày 28/6/2001, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, tuyên y án sơ thẩm (bản án số 244/2001/HSPT); ngày 29/4/2002, chấp hành xong án phạt tù.

Bị tạm giữ ngày 23/6/2019, chuyển tạm giam ngày 28/6/2019 (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Văn T - Văn phòng luật sư M, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- **Bị hại:** Ông Trần Văn Đ (đã chết); sinh năm 1972; nơi đăng ký thường trú trước khi chết: Số 346, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị B; sinh năm 1940; nơi cư trú: Số 5, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; là mẹ đẻ của ông Đ (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Kim N; sinh năm 1996; nơi cư trú: Số 346, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; là con đẻ của ông Đ; bà Ngân đồng thời là người đại diện hợp pháp của bà B (có mặt).

3. Bà Trần Thị Kim C; sinh năm 1999; Số 346, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; là con đẻ của ông Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn D và ông Trần Văn Đ là anh em con chú bác họ và cùng cư trú tại ấp Bình Lợi, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 22/6/2019, bị cáo và ông Đ tham dự đám giỗ tại nhà ông Trần Văn L, địa chỉ số 379, ấp Bình Lợi, xã B, huyện C. Tại đây, sau khi đã có uống rượu, giữa bị cáo và ông Đ xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc bị cáo cho rằng bị cáo đã thuê ao của ông Bảy T để nuôi tôm nhưng ông Đ lại trả giá thuê cao hơn dẫn đến việc ông Bảy T không cho bị cáo thuê. Đôi bên cãi vã và định ẩu đả với nhau nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó, bị cáo và ông Đ đi về nhà.

Khoảng 18 giờ cùng ngày 22/6/2019, bị cáo đi bộ từ nhà của bị cáo (số 38, ấp Bình Lợi, xã B, huyện C) đến nhà ông Phan Văn Ra (số 394, ấp Bình Lợi, xã B, huyện C) để dự đám giỗ. Vì biết rằng ông Đ cũng đi dự đám giỗ nhà ông Ra, nên khi đi bị cáo có mang theo 01 con dao (lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15cm, mũi nhọn, bản rộng 2,5cm; cán bằng nhựa màu xanh) cất trong túi quần bên phải, nhằm mục đích để sử dụng nếu có xảy ra đánh nhau với ông Đ. Khi đi đến đường bê tông thuộc Tổ 1, ấp Bình Lợi, xã B, huyện C (cách nhà ông Ra khoảng 70m), bị cáo gặp ông Đ đang điều khiển xe mô-tô Wold Wide, biển số 99F-5345, đi từ nhà ông Ra ra. Bị cáo gọi ông Đ và bảo ông Đ xuống xe để nói chuyện, đôi bên tiếp tục cãi vã và xô xát với nhau. Trong lúc xô xát, bị cáo cầm dao bằng tay phải đâm ông Đ nhiều nhát, trong đó có 02 nhát trúng vùng ngực và 01 nhát trúng cổ tay trái của ông Đ, làm cho ông Đ ngã gục xuống đường và chết tại chỗ. Sau đó, bị cáo cầm dao đi vào nhà ông Ra, đặt dao lên bàn (nơi mọi người đang ăn giỗ) và nói cho mọi người biết rằng bị cáo đã đâm chết ông Đ. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đến Công an xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú (bl.48

Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 22/6/2019, ông Trần Văn L giao nộp cho Công an xã B 01 con dao dài khoảng 26,5cm, lưỡi dao bị cong bằng kim loại màu trắng dài 15cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất 2,5cm là vật sắc nhọn (mặt lưỡi dao có chữ KIWI BRAND STAILINLESSS STEEL), là con dao mà bị cáo sử dụng để đâm anh Đông.

Vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 22/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ và cơ quan chức năng thực hiện việc khám nghiệm hiện trường (bl.52-70). Trong quá trình khám nghiệm, thu giữ được tại hiện trường một số vật chứng như sau:

-01 xe máy hiệu Wold Wide, biển số 99F-5345 (xe ông Đ);

-01 đôi dép da màu nâu, hiệu Long Thành đã qua sử dụng (dép của ông Đ sử dụng khi bị sát hại);

-01 mẫu bông có hình dạng và kích thước không rõ, dịch chất màu đỏ (mẫu vật thu tại hiện trường).

Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 22/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ của bị cáo chiếc áo sơ-mi dài tay màu hồng (màu tím nhạt), bị đứt 5 chiếc nút, trên 02 tay áo và vạt áo có dính nhiều vết màu đỏ, cổ áo có mạc ghi chữ FEEL GOLD95, là chiếc áo mà bị cáo mặc khi gây án (bl.79).

Vào lúc 10 giờ ngày 23/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành thu giữ 01 áo thun ngắn tay màu trắng, hai vai áo có sọc xanh, túi áo có chữ Fashion, là chiếc áo của bị hại Trần Văn Đ mặc khi bị sát hại (bl.74).

Vào lúc 11 giờ ngày 23/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ và cơ quan chức năng thực hiện việc khám nghiệm tử thi (bl.50, 51).

Căn cứ Bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số 957-19/KLGD-PY ngày 31/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định được như sau:

-Trên thi thể ông Trần Văn Đ có tổng cộng 06 vết thương do vật sắc nhọn gây ra. Trong đó có 01 vết thương thủng ngực trái, tại khoang liên sườn 3, 4 bên trái, lệch trong 01cm so với đường trung đòn trái, kích thước 2,8 x 01cm; đâm xuyên qua tim và phổi.

-“Trần Văn Đ chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng tim và phổi phải; trong máu tìm thấy cồn, nồng độ 241,5mg/100ml; Trong máu không tìm thấy ma túy” (bl.84–85).

Căn cứ Bản kết luận giám định Pháp y bổ sung số 1572-19/KLGD-PY ngày 14/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định được như sau (bl.92, 93):

-Ông Đ bị vết thương thủng ngực trái, tại khoang liên sườn 3, 4 bên trái, lệch trong 01cm so với đường trung đòn trái, kích thước 2,8 x 01cm. Vết thương có hình bầu dục, hai góc gọn, bờ mép sắc gọn... Vết thương có chiều

hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái sang phải, sâu khoảng 23cm. Đây là vết thương gây ra cái chết cho nạn nhân, do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm.

-Căn cứ vào cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên cơ thể ông Trần Văn Đ thì con dao dài 26,5cm, lưỡi dao bị cong bằng kim loại màu trắng dài 15cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất 2,5cm là vật sắc nhọn, có thể gây ra vết thương trên cơ thể ông Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 501/2020/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015,

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D tù chung thân về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2019.

2. Ghi nhận tại phiên tòa việc đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/12/2020, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/12/2020, đại diện bị hại – bà Trần Thị Kim N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Vào buổi trưa ngày 22/6/2019 cho rằng người bị hại trả giá cao hơn bị cáo khi thuê ao nuôi tôm của ông Bảy T dẫn đến xô xát, cự cãi lẫn nhau nhưng được mọi người can ngăn. Tuy nhiên đến khoảng 18h cùng ngày khi biết ông Trần Văn Đ cũng sẽ đi đám giỗ cùng, bị cáo đã mang theo dao nhọn và khi gặp ông Đ, mặc dù chỉ có xô xát nhỏ nhưng bị cáo đã dùng dao đâm nhiều nhát vào người ông Đ, hậu quả làm ông Đ chết tại chỗ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết tang nặng “có tính chất côn đồ”, là có căn cứ. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, do đó mức án tù chung thân là tương xứng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Không tranh luận về tội danh nhưng về hình phạt, luật sư cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D và của đại diện gia đình người bị hại – bà Trần Thị Kim N đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên kháng cáo được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn D và ông Trần Văn Đ là anh em con chú bác và cùng cư trú tại ấp Bình Lợi, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 22/6/2020 khi đi dự đám giỗ tại nhà ông Trần Văn L, tại địa chỉ số 379, ấp Bình Lợi, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, sau khi đã uống rượu, giữa bị cáo và ông Đ xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc bị cáo cho rằng bị cáo đã thuê ao của ông Bảy T để nuôi tôm nhưng ông Đ lại trả giá thuê cao hơn dẫn đến việc ông Bảy T không cho bị cáo thuê. Từ đó, bị cáo và ông Đ cãi vã và đòi ẩu đả với nhau. Nhưng được mọi người can ngăn nên không xảy ra ẩu đả; bị cáo và ông Đ ai đi về nhà người đó.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo đi bộ từ nhà của bị cáo đến nhà ông Phan Văn Ra (số 394, ấp Bình Lợi, xã B, huyện C) để dự đám giỗ nhà ông Ra. Trước khi đi bị cáo mang theo 01 con dao (lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15cm, mũi nhọn, bản rộng 2,5cm; cán bằng nhựa màu xanh) cất trong túi quần bên phải, để đề phòng khi xảy ra đánh nhau với ông Đ thì sẽ sử dụng. Khi đi đến đường bê tông thuộc Tổ 1, ấp Bình Lợi, xã B, huyện C (cách nhà ông Ra khoảng 70m), thì bị cáo gặp ông Đ đang điều khiển xe mô-tô Wold Wide, mang biển số 99F-5345, đi từ nhà ông Ra ra. Bị cáo gọi ông Đ và bảo ông Đ xuống xe để nói chuyện. Khi ông Đ dừng lại, thì đôi bên tiếp tục cãi vã và dẫn đến xô xát với nhau. Trong lúc xô xát, bị cáo cầm dao bằng tay phải đâm ông Đ nhiều nhất, trong đó có 01 nhát đâm xuyên qua tim và phổi, làm cho ông Đ ngã gục xuống đường và chết.

[3] Quá trình điều tra, xét xử bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y, cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án và được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, không rõ ràng và không được kiểm chứng nhưng bị cáo đã cố ý tước đoạt tính mạng của người khác, gây đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” và áp dụng tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đã xem xét về nhân thân của bị cáo như: sau khi phạm tội đã thụ thú,

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tại tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đó là đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội với dự mưu trước nên đã chuẩn bị hung khí mang theo. Do đó mức hình phạt tù chung thân là tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Vì vậy, đơn kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của người bị hại không được chấp nhận.

[5] Quan điểm bào chữa của luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn D và của người đại diện hợp pháp của người bị hại - bà Trần Thị Kim N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 501/2020/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D tù chung thân về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D để bảo đảm thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND TP Hồ Chí Minh; (1)
- Công an tỉnh TP Hồ Chí Minh; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh TP Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh; (1)
- Trại tạm giam TP Hồ Chí Minh; (2)
- (để tổng đạt cho bị cáo)
- Đại diện bị hại; (3)
- Lưu VT (6), HS (2) T.18 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long